

Bản án số: 149/2024/DS-ST  
Ngày: 24-9-2024  
“V/v tranh chấp hợp dịch vụ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Ông Lê Văn Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 870/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa :

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn X; địa chỉ trụ sở chính: Khóm C, thị trấn T, T, Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn X: Ông Lê Văn N, sinh năm 1960; địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt);

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ trụ sở: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã M:

Ông Phan Vĩnh T, sinh năm 1977 – Công chức hộ tịch – Tư pháp xã M (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn N1; địa chỉ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày, vào ngày 14 tháng 01 năm 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn X, do ông làm giám đốc đại diện và Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang do ông Trần Hữu Đ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M đại diện ký kết hợp đồng thi công công trình nạo vét khai long dẫn vào bến đò xã M - phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp với giá trị hợp đồng 195.000.000đồng. Người liên hệ ông đến Ủy ban để ký hợp đồng thi công nạo vét khai long dẫn vào bến đò tại xã M là ông N1 không nhớ rõ họ tên, là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M. Sau đó, ông đã đến Ủy ban nhân dân xã M gặp trực tiếp ông N1, bà H - Phó Chủ tịch xã, ông Đ - Chủ tịch xã để trao đổi về việc Ủy ban xã yêu cầu nạo vét thông luồng mới bến đò phường 11 với xã M, lý do bến đò mới bị cạn không thể chạy được cho người dân, cần nạo vét. Hai bên ký kết hợp đồng vào ngày 14/01/2022. Sau khoảng hơn 01 tháng thực hiện đã hoàn thành công trình, ông có báo đến ông N1, ông Đ biết và xuống xem xét thực tế. Khi Ủy ban xã M thống nhất hoàn thành việc nạo vét, ông đã cho nhân công chở đi máy móc để bến đò hoạt động. Công ty của ông đã thực hiện xong việc nạo vét theo hợp đồng, nhưng không thấy Ủy ban nhân dân xã M thanh toán tiền cho Công ty của ông. Ông có đòi nhiều lần nhưng không được. Nay ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền 195.000.000đồng, yêu cầu tính lãi từ 14/01/2022 cho đến khi xét xử.

Ủy ban nhân dân xã M do ông Dương Anh T1 đại diện theo ủy quyền trình bày, qua xem xét Hợp đồng thi công xây dựng do ông N cung cấp có một số điều khoản chưa phù hợp với quy định. Do đó, đối với yêu cầu của ông N yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả số tiền 195.000.000đồng yêu cầu tính lãi từ 14/01/2022 cho đến khi xét xử, ông sẽ có báo cáo cụ thể đối với người có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã M để quyết định vấn đề này.

Ông Trần Văn N1 trình bày: Thời điểm năm 2022 do đời bến đò cũ qua bến đò mới từ xã M qua phường A thành phố C, tại bến xã M bị cạn, cần nạo vét, thời điểm trên ông chỉ thực hiện theo chỉ đạo của ông Đ - Chủ tịch Ủy ban xã chỉ vị trí nơi thi công cho ông N thực hiện, việc soạn hợp đồng giữa hai bên, ông không biết và cũng không đưa hợp đồng như ông N trình bày và không biết ai soạn hợp đồng. Ông không quen biết ông N, nên không hướng dẫn ký hợp đồng với Ủy ban xã. Việc ông Đ ký hợp đồng nạo vét, Thường trực Ủy ban nhân dân xã, Ban thường vụ Đảng ủy xã đều biết trước đó, do ông Đ đã thông báo thông qua các cuộc họp của thường trực Ủy ban xã và Ban thường vụ Đảng ủy xã. Ông được Chủ tịch xã là ông Đ chỉ đạo xuống bến đò mới thi công để chỉ vị trí cho ông N thi công vậy thôi chứ không ai đi cùng, ông cũng không đi nghiệm thu công trình vì không có chuyên môn chỉ thấy đò chạy được, chứ không nghe

nói gì về việc nghiệm thu, ông cũng không được phân công làm thủ tục thanh toán cho ông N.

Ông Trần Hữu Đ trình bày, do bến đò cũ bị dân khiếu nại vì đò chạy làm lở đất, nên Ban thường vụ Đảng ủy và Thường trực Ủy ban xã M thống nhất di dời bến đò cũ về phía bờ sông T nằm chỗ khai long nối với sông T. Lúc đó, do khai long bị cạn, đò chạy không được, dân và chủ đò khiếu nại, nên ông đã báo về Ủy ban nhân dân huyện xin chủ trương nạo vét khai long tạo điều kiện đi lại cho dân và chủ đò. Khi đó, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn đã xuống khảo sát và thống nhất cho Ủy ban xã M thực hiện. Nhưng do gấp, vì chủ đò và dân khiếu nại, sợ xảy ra điểm nóng, nên ông đã thực hiện trước mà chưa có văn bản của Ủy ban nhân dân huyện. Thời điểm này, ông Trần Văn N1 là Phó Chủ tịch Ủy ban xã giới thiệu ông N là Giám đốc Công ty X để thi công. Bên kế toán xã soạn hợp đồng để ông đại diện Ủy ban xã ký kết hợp đồng với ông Nguyễn đại D công ty X thi công. Việc thực hiện nạo vét khai long, ông đã thông qua Thường trực Ủy ban xã và Ban thường vụ Đảng ủy xã và được thống nhất vào khoảng cuối năm 2021, đầu năm 2022. Sau khi ký hợp đồng, ông chỉ đạo cho ông N1 - Phó Chủ tịch xã đưa ông N đến bến đò chỉ vị trí thi công để thực hiện việc nạo vét. Phía ông N thực hiện nạo vét khai long xong, phía Ủy ban cũng không có nghiệm thu và cũng chưa trả tiền cho ông N vì xin tiền Ủy ban huyện không được.

Ủy ban nhân dân xã M cung cấp:

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình ngày 14/01/2022.
- Đề nghị số 58 ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã M về việc xin bổ sung kinh phí nạo vét lòng sông dẫn vào bến đò M - Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
- Công văn số 117 ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc bổ sung kinh phí nạo vét bến đò Mỹ Hiệp – Phường A.
- Biên bản họp của Ủy ban nhân dân huyện C với các cơ quan chuyên môn.
- Báo cáo số 27 ngày 18/02/2022 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện C về việc nạo vét lòng sông vào bến đò Mỹ Hiệp – phường A.
- Công văn số 428 ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C gửi phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc nạo vét lòng sông vào bến đò M - phường A.
- Công văn số 544/CĐTND-QLKCHT ngày 17/3/2023 của Cục Đ1 về ý kiến vị trí nạo vét lòng sông dẫn vào bến khách ngang sông M - phường A, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.
- Đơn khiếu nại của ông Lê Văn N.

- Báo cáo số 469 ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã M về việc khiếu nại của ông Lê Văn N.

- Công văn số 2086 ngày 09/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về ý kiến nguồn kinh phí nạo vét lòng sông dẫn vào bến đò Mỹ Hiệp – phường A, xã M.

*Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn ông Lê Văn N có ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm và rút lại không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 195.000.000đ từ ngày 14/01/2022 cho đến khi xét xử, đồng ý giảm bớt số tiền 15.000.000đ, chỉ yêu cầu trả 180.000.000đ.

- Bị đơn Ủy ban nhân dân xã M do ông Phan Vĩnh Trọng đại D1 theo ủy quyền trình bày, xét thấy trong việc ký kết hợp đồng, hai bên chưa thực hiện đúng theo quy định, đề nghị phía nguyên đơn giảm số tiền yêu cầu trả. Ông không có thẩm quyền quyết định vấn đề này và sẽ báo lại người có thẩm quyền của Ủy ban xã xem xét quyết định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu Đ có đơn xin vắng mặt; ông Trần Văn N1 đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 75, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

Buộc Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền 180.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X đối với yêu cầu tính lãi số tiền trên từ ngày 14/01/2022 đến khi xét xử và số tiền giảm bớt 15.000.000đ trong tổng số 195.000.000đ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty trách nhiệm hữu hạn X khởi kiện yêu cầu bị đơn Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Ủy ban nhân dân xã M có trụ sở tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông Trần Hữu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn N1 đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2, nhưng ông vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, ông N1 theo quy định.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn N đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn X rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi đối với số tiền 195.000.000đ từ ngày 14/01/2022 cho đến khi xét xử; đồng ý giảm bớt 15.000.000đ chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả số tiền 180.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông N tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và giảm bớt số tiền phải trả của Ủy ban nhân dân xã M là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X.

\* Về nội dung:

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Ngày 14/01/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn X (sau đây là Công ty X) do ông Lê Văn N là Giám đốc đại diện và Ủy ban nhân dân xã M, do ông Trần Hữu Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M đại diện đã ký hợp đồng thi công nạo vét khai long bến đò xã M - phường A thành phố C, tỉnh Đồng Tháp với giá 195.000.000 đồng. Sau hơn 01 tháng thi công, thi công trình hoàn thành, phía ông N đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M xuống nghiệm thu công trình, khi Ủy ban nhân dân xã M thống nhất, thì ông cho di chuyển nhân công và máy móc đi, nhưng phía Ủy ban nhân dân xã M chưa trả tiền cho công ty X. Nay, ông N chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả cho Công ty X số tiền 180.000.000 đồng.

Bị đơn Ủy ban nhân dân xã M do ông Phan Vĩnh Trọng đại D1 theo ủy quyền trình bày, việc hai bên ký hợp đồng chưa đúng theo quy định của pháp luật, ông yêu cầu Công ty X bớt một phần tiền, ông không có ý kiến gì vì không có thẩm quyền quyết định vấn đề này, ông sẽ báo cho người có thẩm quyền của Ủy ban xã M để quyết định.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Công ty X ký kết hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã M, thi công nạo vét khai long bến đò xã M - phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp với giá

195.000.000 đồng. Sau khi thực hiện nạo vét xong, Ủy ban nhân dân xã M đã đưa vào sử dụng. Ủy ban nhân dân xã M không thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nay, ông N chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M trả cho Công ty X của ông 180.000.000 đồng.

Ủy ban nhân dân xã M không có ý gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu bớt một phần tiền trên vì hai bên thực hiện việc ký hợp đồng không đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, Công ty X và Ủy ban nhân dân xã M ký hợp đồng thi công, Công ty X của ông N là người trực tiếp thi công nạo vét công trình xong, việc này được ông Đ, ông N1 thừa nhận và xác định phía Công ty X đã thực hiện xong việc nạo vét và Ủy ban xã M chưa trả tiền cho Công ty X. Bên cạnh đó, phía Ủy ban nhân dân xã M cũng đã có Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 25/9/2023 gửi Ủy ban nhân dân huyện C về khiếu nại của ông Lê Văn N về kinh phí nạo vét lòng sông dẫn vào bến đò M - Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã xác định việc thi công nạo vét xong và đưa vào sử dụng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định giữa Công ty X và Ủy ban nhân dân xã M có xác lập hợp đồng dịch vụ, trong đó Công ty X là người thi công công trình nạo vét khai long cho Ủy ban xã M đã hoàn thành, nên Ủy ban nhân dân xã M có nghĩa vụ thanh toán số tiền 180.000.000 đồng đã thỏa thuận theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ủy ban nhân dân xã M phải chịu án phí theo quy định.

Công ty trách nhiệm hữu hạn X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 147, 217, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 404, 422, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X về tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Buộc Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 14/01/2022 cho đến khi xét xử đối với số tiền yêu cầu trả và số tiền giảm bớt phải trả 15.000.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang phải chịu án phí 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.875.000 đồng (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0014962 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Thúy**